

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST

Ngày: 15-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Khanh

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Minh Vũ và bà Lê Thị Kim T – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thanh H**, sinh ngày 20/01/1991, tại tỉnh Long An. Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1972; vợ Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1998; con 02 người, sinh năm 2019 và năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 10/4/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thanh H: Luật sư Lê Minh T3 – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh L (Có mặt).

2. **Nguyễn Đức T4**, sinh ngày 04/02/1997, tại tỉnh Long An. Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 09/4/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Huỳnh Châu Huệ M, sinh năm 2005. Địa chỉ: Số H, khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Minh T5, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Đ, Long An (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Thanh T6, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (Vắng mặt).

3. Anh Đỗ Trung K, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (Có mặt).

5. Anh Biện Công D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (Vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Quốc V1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian đầu, bị cáo Nguyễn Thanh H một mình mua bán trái phép chất ma túy, sau đó có bị cáo Nguyễn Đức T4 phụ giúp và được H trả công bằng tiền mặt và cho ma túy để sử dụng, cụ thể:

Khoảng từ tháng 12/2022, bị can H nhiều lần mua ma túy của người có tên là T7 (không rõ địa chỉ), với số tiền từ 4.000.000 đồng - 5.000.000 đồng và T7 trực tiếp mang ma túy đến nơi ở của bị cáo H để giao và nhận tiền mặt do bị cáo H trả.

Từ giữa tháng 3/2024 đến ngày bị bắt quả tang, thông qua người có tên là Q (không rõ địa chỉ), bị cáo H mua ma túy của người có tên là Tý E (không rõ nơi cư trú), tổng cộng 04 lần, mỗi lần 17.000.000 đồng. Tý E trực tiếp mang ma túy đến nơi ở của bị cáo H để giao và nhận tiền mặt. Riêng ngày 30/3/2024, bị cáo H sử dụng tài khoản số 0964202045 của bị cáo đã mở tại ngân hàng M1 chuyển khoản vào tài khoản số 016666226262 của bà Huỳnh Châu Huệ M, mở tại ngân hàng M2 số tiền 14.000.000 đồng. Sau khi chuyển tiền, khoảng 30 phút sau Tý E mang ma túy đến giao cho bị cáo H và nhận số tiền còn lại 3.000.000 đồng. Lần gần nhất, bị cáo H mua ma túy của Tý E là ngày 06/4/2024, khối lượng 50 gam, giá 17.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2022 - 12/2023, bị cáo H trực tiếp mua ma túy về phân thành các gói lớn - nhỏ khác nhau, để bán lại với giá 200.000 - 300.000 - 400.000 - 500.000 đồng/gói. Từ tháng 12/2023 đến ngày bị bắt, bị cáo Nguyễn Đức T4 (em ruột bị cáo H) đến ở chung nhà với bị cáo. Sau đó, bị cáo T4 giúp bị cáo H giao ma túy cho người mua và nhận tiền bán ma túy đưa lại bị cáo H, để được bị cáo H cho ma túy sử dụng và khoảng 2.000.000 đồng để tiêu xài (Bị cáo

H không nhớ số tiền thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy là bao nhiêu, vì tiền thu lợi bị cáo dùng vào việc mua ma túy lại sử dụng, bán và tiêu xài hết). Bị cáo T4 biết bị cáo H mua ma túy của những người có tên là T7 và Q nhưng không biết số lượng ma túy là bao nhiêu. Bị cáo H cùng bị cáo T4 đã bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người nhưng chỉ biết tên và địa chỉ của những người sau: Nguyễn Minh T5, sinh năm: 1997, nơi ở: ấp C, xã H, huyện Đ, Long An; Nguyễn Thanh T6, sinh năm: 1995, nơi ở: ấp B, xã H, huyện Đ, Long An; Đỗ Trung K, sinh năm: 1993, nơi ở: ấp N, xã Đ, huyện Đ, Long An.

Khoảng 12 giờ ngày 09/4/2024, bị cáo H đưa cho bị cáo T6 07 túi ma túy, nhằm để bán cho người có nhu cầu, với giá 200.000 đồng/túi và bị cáo T6 cất giấu 07 túi ma túy trong túi quần. Đến 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1998, nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, đến nhà bị cáo H gặp bị cáo T6 hỏi mua 200.000 đồng ma túy, bị cáo T6 lấy 01 túi nylon rãnh khế viên đỏ chứa 0,1704 gam ma túy, loại Methamphetamine, cầm trên tay và đứng ở vị trí cửa sổ định bán cho V thì bị Công an xã Đ, huyện Đ bắt quả tang (theo Kết luận giám định số 248 ngày 16/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của các bị cáo H và T6, thu giữ của bị cáo H 27 túi nylon rãnh khế viên đỏ và của bị cáo T6 06 túi nylon rãnh khế viên đỏ, đều chứa tinh thể màu trắng, là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 35,2303 gam (theo Kết luận giám định số 248 ngày 16/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L. Quá trình khám xét và thu giữ 33 gói ma túy nêu trên, Công an huyện Đ không tiến hành niêm phong riêng nên không xác định được 06 túi ma túy thu giữ của bị cáo T6 có khối lượng bao nhiêu).

Việc thu giữ, xử lý đồ vật, tài sản bị tạm giữ: Ngoài số ma túy bị thu giữ nêu trên, Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo H những đồ vật, tài sản sau: Tinh thể màu trắng thu trong hủ nhựa trắng có nắp đậy màu đỏ, qua giám định không phải là ma túy; 01 túi vải màu nâu có khóa kéo; 02 ống thủy tinh trong suốt có một đầu phình to; 01 hộp đựng kính sọc màu đỏ - đen - trắng - hồng; 07 ống thủy tinh trong suốt; 01 bật lửa màu vàng; 02 cân tiểu ly; 01 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy; 01 điện thoại hiệu Nokia có gắn 01 sim; 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím; 01 điện thoại hiệu Iphone 6s Plus màu trắng có gắn 01 sim; thu của Huỳnh Châu Huệ M giao nộp số tiền 14.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSLA-P1 ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và bị cáo Nguyễn Đức T4 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Đức T4 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, đã truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan cho các bị cáo; các bị cáo không có khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến

hành tố tụng đối với các bị cáo trong hoạt động điều tra và truy tố vụ án đối với các bị cáo; quá trình điều tra vụ án các bị cáo tự khai nhận hành vi phạm tội, không bị ai ép cung, mớm cung hay nhục hình buộc phải khai nhận hành vi phạm tội.

Người làm chứng ông Nguyễn Hoàng V trình bày: Ông V là người nghiện chất ma túy. Chiều ngày 09/4/2024, ông V đang mua 200.000 đồng ma túy của bị cáo T4, bị cáo T4 chưa kịp giao ma túy cho ông Vũ N thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và lập Biên bản thu giữ tang vật. Ngoài ra, trước đó ông V cũng có đến mua ma túy do các bị cáo H và T4 bán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa, phát biểu luận tội về hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Đức T4 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án tù từ 16 năm đến 17 năm tù và phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T4 mức án tù từ 07 năm đến 08 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng thu giữ trong vụ án, đề nghị:

+ Trả lại cho bị cáo T4 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu trắng có gắn 01 sim.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước gồm: 02 điện thoại di động của bị cáo H gồm: 01 điện thoại hiệu Nokia có gắn 01 sim; 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím; số tiền 14.000.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy gồm: Tinh thể màu trắng thu trong hủ nhựa trắng có nắp đậy màu đỏ, qua giám định không phải là ma túy; 01 túi vải màu nâu có khóa kéo; 02 ống thủy tinh trong suốt có một đầu phình to; 01 hộp đựng kính sọc màu đỏ - đen - trắng - hồng; 07 ống thủy tinh trong suốt; 01 bật lửa màu vàng; 02 cân tiểu ly; 01 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy; lượng ma túy bị thu giữ, sau khi giám định còn lại là loại Methamphetamine có khối lượng lần lượt gồm: 0,1056 gam (Bì thư niêm phong có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Đức T4); 29,5955 gam (Bì thư niêm phong có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thanh H) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 248A; 014,3312 gam (Bì thư niêm phong có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thanh H) vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 248B.

+ Buộc bị cáo T4 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí.

- Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thanh H trình bày: Thống nhất về tội danh đối với bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, Luật sư còn trình bày thêm về nguyên nhân và điều kiện dẫn đến bị cáo phạm tội, hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay rất khó khăn và đề nghị xử phạt bị cáo có mức án khởi điểm của khung hình phạt là 15 năm tù.

Các bị cáo không tham gia tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo trình bày biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp. Trong quá trình điều tra vụ án, tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia phiên tòa: Xét, tại phiên tòa vắng mặt người liên quan và một số người làm chứng, nhưng hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ các Điều 292 và 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Về xác định ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Đức T4: Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 17 giờ 10 phút ngày 09/4/2024, ngoài hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện việc bắt giữ bị cáo; Quyết định tạm giữ đối với bị cáo ban hành vào ngày 10/4/2024 và xác định bị cáo bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 10/4/20124 cho đến nay. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo và căn cứ các Điều 109 và Điều 111 Bộ luật Tố tụng hình sự, có căn cứ xác định thời gian để tính ngày bị cáo bị bắt tạm giữ và chuyển tạm giam là ngày 09/4/2024 cho đến nay.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét, lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Đức T4 tại phiên tòa, là phù hợp với nhau và phù hợp với: Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; lời khai của người chứng kiến; Biên bản khám xét; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án và thu giữ vật chứng; các Kết luận giám định và cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các tình tiết

của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng: Các bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Đức T4 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo là người nghiện ma túy, để nhằm có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện và có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2022 cho đến ngày 09/4/2024, bị cáo H là người nhiều lần mua ma túy về vừa sử dụng và vừa bán lại trái phép cho nhiều người khác sử dụng tại khu vực ấp C, xã H, huyện Đ; ngoài ra, từ tháng 12/2023 đến ngày 09/4/2024 còn có sự giúp sức của bị cáo T4 được bị cáo H giao ma túy để bán thu tiền giao lại cho bị cáo H, được bị cáo H cho ma túy để sử dụng và cho tiền để tiêu xài. Ngày 09/4/2024, bị bắt quả tang thu giữ từ bị cáo H 27 gói chứa ma túy; bị cáo T4 07 gói chứa ma túy, với tổng khối lượng là 35,4007 gam loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi như trên của các bị cáo H và T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, trong đó: Bị cáo H phải chịu trách nhiệm toàn bộ của khối lượng ma túy bị thu giữ; bị cáo T4 có hành vi giúp sức nhưng không xác định cụ thể được đối với lượng ma túy thu giữ từ bị cáo T4 vào ngày 09/4/2024, nhưng có căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 đối với bị cáo T4 và điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H và được quy định như sau:

“Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

b) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Đức T4 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với khung hình phạt đối với từng bị cáo như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tội phạm do các bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn xã hội cũng như các loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải có một mức án tương xứng đối với từng bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo H thực hiện

hành vi phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tự thú ra hành vi phạm tội trước đó; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và sự trừng trị của pháp luật đối với loại tội phạm ma túy, nhưng các bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện và thực hiện trong thời gian dài. Chỉ tính khối lượng ma túy còn lại bị bắt quả tang ngày 09/4/2024 là 35,4007 gam loại Methamphetamine, là rất lớn. Đối với bị cáo H, với khối lượng ma túy này mới vượt hơn khởi điểm quy định của khung hình phạt là từ 30 gam đến dưới 100 gam, cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, nên quyết định mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo là tương xứng; đối với bị cáo T4, mặc dù có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng hành vi của bị cáo diễn ra trong thời gian dài, giúp sức tích cực cho bị cáo H, nên cần áp dụng mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo H bán ma túy trong thời gian dài, có thu lợi bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T4 không có thu lợi, nên không phạt bổ sung [6] Về hành vi của những người khác:

[6.1] Đối với 03 người có tên là T7, Q và Tý E: Qua lời khai của bị cáo H cho rằng những người này đã từng bán ma túy cho bị cáo, bị cáo H phân nhỏ ra nhiều túi với giá trị khác nhau để bán lại trái phép cho người có nhu cầu sử dụng trái phép; cũng như bà Huỳnh Châu Huệ M có số tài khoản đã được bị cáo H chuyển số tiền 14.000.000 đồng là trả tiền mua ma túy cho người có tên là Tý E, qua lời của bà M cho rằng không biết, không liên quan đến việc mua ma túy của bị cáo H với Tý E. Tuy nhiên, để nhằm tránh bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiếp tục điều tra làm rõ những người có tên là T7, Q, Tý E là ai? có liên quan đến hành vi mua bán ma túy với bị cáo H hay không? và vai trò của bà M đối với người có tên là Tý E và Q là như thế nào?.

[6.2] Đối với các ông bà: Nguyễn Minh T5, sinh năm: 1997, nơi ở: ấp C, xã H, huyện Đ, Long An; Nguyễn Thanh T6, sinh năm: 1995, nơi ở: ấp B, xã H, huyện Đ, Long An; Đỗ Trung K, sinh năm: 1993, nơi ở: ấp N, xã Đ, huyện Đ, Long An và Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1998, nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tất cả có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L có Công văn chuyển đến Công an huyện Đ để xem xét xử lý theo thẩm quyền là phù hợp, nên không xét đến.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét:

[7.1] Đối với số tiền bị cáo T6 thừa nhận đã được bị cáo H cho được 2.000.000 đồng từ hành vi bán ma túy giúp cho H, nên cần buộc bị cáo T6 nộp lại sung ngân sách Nhà nước.

[7.2] Đối với bị cáo H không có căn cứ chính xác để xác định thu lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bao nhiêu tiền, nên không có căn cứ để buộc nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước.

[7.3] Đối với số tiền 14.000.000 đồng do bà Huỳnh Châu Huệ M giao nộp, bị cáo H khai là tiền chuyển trả để mua ma túy, bà M không thừa nhận và đã giao nộp, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7.4] Đối với lượng tinh thể màu trắng thu trong hủ nhựa trắng có nắp đậy màu đỏ, qua giám định không phải là ma túy; 01 túi vải màu nâu có khóa kéo; 02 ống thủy tinh trong suốt có một đầu phình to; 01 hộp đựng kính sọc màu đỏ - đen - trắng - hồng; 07 ống thủy tinh trong suốt; 01 bật lửa màu vàng; 02 cân tiểu ly; 01 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy, tất cả là của bị cáo H, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7.5] Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia có gắn 01 sim, 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím bị cáo H dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7.6] Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 6s Plus màu trắng có gắn 01 sim của bị cáo T6 không có liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[7.7] Đối với lượng ma túy bị thu giữ, sau khi giám định còn lại là loại Methamphetamine có khối lượng lần lượt gồm: 0,1056 gam (Bì thư niêm phong có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Đức T4); 29,5955 gam (Bì thư niêm phong có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thanh H) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 248A; 014,3312 gam (Bì thư niêm phong có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thanh H) vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 248B. Tất cả là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Từ những căn cứ và nhận định trên: Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa cùng quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo có căn cứ để chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ: Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 23 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Đức T4 phải chịu 200.000 đồng án phí sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Đức T4 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ: Điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, chuyển tạm giam 10/4/2024.

Căn cứ: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh H 30.000.000 đồng.

2.2. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T4 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, tạm giữ, chuyển tạm giam 09/4/2024.

Căn cứ: Khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021, tiếp tục tạm giam mỗi bị cáo bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Đức T4 45 ngày kể từ ngày tuyên án 15/01/2025 để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3.1. Buộc bị cáo Nguyễn Đức T4 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 14.000.000 đồng.

- 01 điện thoại hiệu N1 có gắn 01 sim; 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím;

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T4 01 điện thoại hiệu Iphone 6s Plus màu trắng có gắn 01 sim.

3.4. Tịch thu tiêu hủy:

- Lượng tinh thể màu trắng thu trong hủ nhựa trắng có nắp đậy màu đỏ, qua giám định không phải là ma túy; 01 túi vải màu nâu có khóa kéo; 02 ống thủy tinh trong suốt có một đầu phình to; 01 hộp đựng kính sọc màu đỏ - đen - trắng - hồng; 07 ống thủy tinh trong suốt; 01 bật lửa màu vàng; 02 cân tiểu ly; 01 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy.

- Số lượng ma túy bị thu giữ sau khi giám định còn lại loại Methamphetamine có khối lượng lần lượt gồm: 0,1056 gam (Bì thư niêm phong có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Đức T4); 29,5955 gam (Bì thư niêm phong có chữ ký ghi

họ tên Nguyễn Thanh H) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 248A; 014,3312 gam (Bì thư niêm phong có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thanh H) vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 248B

(Vật chứng và tài sản được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 521/QĐ-VKSLA-P1 ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021; các Điều 23 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Đức T4 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Cục THADS tỉnh Long An (01);
- CQĐT Công an tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

Nguyễn Thiện Tâm